

2. Chia huyện Châu Thành thành hai huyện lấy tên là huyện Châu Thành và huyện Thoại Sơn.

a) Huyện Châu Thành gồm có các xã Vĩnh An, Vĩnh Bình, Vĩnh Hạnh, Cần Đăng, An Hòa, Bình Hòa, Vĩnh Thành, Vĩnh Lợi, Vĩnh Nhuận, Tân Phú, Hòa Bình Thạnh và thị trấn An Châu.

b) Huyện Thoại Sơn gồm có các xã Phú Hòa, Vĩnh Trạch, Vĩnh Chánh, Vĩnh Khánh, Định Thành, Định Mỹ, Vĩnh Phú, Tây Phú, Vọng Đông, Vọng Thê, Thoại Giang và thị trấn Núi Sập.

c) Ranh giới giữa hai huyện Châu Thành và Thoại Sơn quy định như sau: Bắt đầu từ giữa lòng kinh Tư Kê (phần giáp ranh với huyện Tri Tôn) nối liền với Kinh Lăng, kinh Ba Dầu đến ngã năm Ba Bần theo giữa lòng kinh Long Xuyên đi Rạch Giá đến giáp ranh thị xã Long Xuyên.

3. Sáp nhập xã Bình Thủy của huyện Châu Thành vào huyện Châu Phú.

4. Sáp nhập xã Mỹ Hòa Hưng của huyện Châu Thành vào thị xã Long Xuyên.

5. Sáp nhập xã Vĩnh Tế của huyện Châu Phú vào thị xã Châu Đốc.

Điều 2. - Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và Ban tổ chức của Chính phủ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

**QUYẾT ĐỊNH số 304-CP ngày 29-8-1979**  
về việc tổ chức bộ máy, biên chế của nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước.

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960:

Căn cứ chỉ thị số 57-TTg ngày 2-2-1977 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn biên chế và định mức biên chế cho những tổ chức thuộc các ngành không sản xuất vật chất trong các cơ quan Nhà nước;

Theo đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nhà trẻ là đơn vị sự nghiệp giáo dục và phúc lợi, được ngân sách Nhà nước trợ cấp theo chế độ, và có sự tham gia đóng góp của gia đình có con gửi nhà trẻ.

Điều 2. - Tổ chức nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước gồm có nhà trẻ, khu vực nhà trẻ cơ quan và xí nghiệp.

Nhà trẻ từ 50 trẻ em trở lên có một chủ nhiệm, và từ 100 trẻ em trở lên có thêm một phó chủ nhiệm. Chủ nhiệm là người phụ trách cao nhất của nhà trẻ, chịu trách nhiệm trước Nhà nước, trước nhân dân và trước cấp trên trực tiếp về mọi hoạt động nuôi dạy của nhà trẻ. Phó chủ nhiệm chịu trách nhiệm về phần công tác được phân công, đồng thời liên đới chịu trách nhiệm chung về các mặt công tác của nhà trẻ.

Điều 3. - Nhiệm vụ công tác nhà trẻ

- Kết hợp tốt công tác nuôi với dạy, phấn đấu nâng cao chất lượng nuôi dạy các cháu, tạo thuận lợi cho các cháu phát triển tốt về thể lực, trí thông minh và tình cảm, chuẩn bị tốt cho các cháu vào học các lớp mẫu giáo và phổ thông sau này;

- Từng bước cải tiến công tác quản lý nhà trẻ theo đúng các quy chế đã ban hành, và ứng dụng kết quả công tác nghiên cứu khoa học nuôi dạy trẻ vào thực hành nuôi dạy trong các nhà trẻ.

Điều 4. - Số lượng biên chế của nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước được quy định thống nhất như sau:

**1. Nhà trẻ dưới 50 trẻ em :**

Một người phục vụ 6 trẻ em đối với nhà trẻ khu vực, hoặc 6,5 trẻ em đối với nhà trẻ cơ quan và xí nghiệp.

**2. Nhà trẻ từ 50 trẻ em trở lên :**

— Một người phục vụ bình quân 9 trẻ em gửi theo giờ hành chính hay ca kíp; hoặc 4 trẻ em nếu gửi theo hình thức ký túc cả tuần;

— Một người phục vụ nấu ăn từ 30 đến 35 trẻ em (bao gồm quản lý nhà ăn, tiếp phẩm);

— Nhà trẻ từ 100 trẻ em trở lên có một bác sĩ hoặc y sĩ;

— Nhân viên hành chính, quản trị (bao gồm quản trị, kế toán, thủ quỹ, thủ kho, bảo vệ, quét dọn, trồng hoa cây cảnh, v.v...):

**a) Đối với nhà trẻ khu vực :**

— Nhà trẻ từ 50 trẻ em đến dưới 75 trẻ em bố trí 1 người,

— Nhà trẻ từ 75 trẻ em đến dưới 100 trẻ em bố trí 2 người,

— Nhà trẻ từ 100 trẻ em đến dưới 150 trẻ em bố trí 3 người,

— Nhà trẻ từ 150 trẻ em đến dưới 200 trẻ em bố trí 4 người,

— Nhà trẻ từ 200 trẻ em trở lên bố trí 5 người,

Các nhà trẻ khu vực ở thành phố, thị xã và thị trấn có từ 150 trẻ em trở lên được bố trí thêm một người làm bảo vệ (ngoài một bảo vệ đã tính ở trên);

**b) Đối với nhà trẻ cơ quan và xí nghiệp :**

— Nhà trẻ từ 50 trẻ em đến dưới 100 trẻ em bố trí 1 người,

— Nhà trẻ từ 100 trẻ em đến dưới 200 trẻ em bố trí 2 người,

— Nhà trẻ từ 200 trẻ em trở lên bố trí 3 người.

**Điều 5.** — Quyết định này được thi hành kể từ ngày ban hành; những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 6.** — Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thi hành quyết định này.

**Điều 7.** — Các đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương, thủ trưởng các ngành liên quan ở trung ương và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 1979

T.M Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

**QUYẾT ĐỊNH** số 311-CP ngày 8-9-1979 về công tác sưu tầm, thu thập, bảo quản và khai thác các tư liệu chữ Hán, chữ Nôm.

Trong những di sản do tổ tiên ta để lại, các sách và tài liệu ghi bằng chữ Hán, chữ Nôm là một kho tư liệu rất quý cho việc tìm hiểu lịch sử về các mặt của dân tộc Việt Nam, từ đó mà khai thác và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của đất nước.

Chấp hành chỉ thị số 117-TTg ngày 13-12-1963 của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ và quản lý những sách và tài liệu văn hóa bằng chữ Hán, chữ Nôm, Bộ Văn hóa đã có nhiều thông tư hướng dẫn thực hiện cụ thể công tác này. Các cơ quan nghiên cứu, các Sở, Ty văn hóa, các thư viện ở miền Bắc đã sưu tầm và thu thập được một khối lượng lớn tư liệu chữ Hán, chữ Nôm, bao gồm hàng vạn sách và tài liệu khác. Sau khi thống nhất đất nước, chúng ta lại tiếp quản một số sách và tài liệu chữ Hán, chữ Nôm trong các kho sách và thư viện ở các tỉnh